

Số: 20.../KH-ĐHSPKTNĐ

Ninh Bình, ngày 09 tháng 3... năm 2026

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục đại học sau đánh giá ngoài

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài cơ sở giáo dục Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định ngày 13/02/2026 của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Căn cứ tình hình thực tiễn của Nhà trường, triển khai hiệu quả các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; khắc phục các tồn tại, hạn chế theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí; từng bước bảo đảm sự phát triển của Nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

Từng bước hình thành văn hóa chất lượng trong Nhà trường, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Đổi mới toàn diện các hoạt động của Nhà trường để nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

Tất cả các đơn vị trong toàn Trường tổ chức nghiên cứu, tham khảo Báo cáo đánh giá ngoài; trên cơ sở các tồn tại, hạn chế và khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, xây dựng kế hoạch cụ thể để khắc phục, cải tiến đối với từng nội dung theo Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG CẢI TIẾN

Nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài bao gồm:

- Đảm bảo chất lượng về mặt chiến lược;
- Đảm bảo chất lượng về mặt hệ thống;
- Đảm bảo chất lượng về mặt chức năng;
- Đảm bảo chất lượng về kết quả các mặt hoạt động.

Nội dung cải tiến chất lượng của từng lĩnh vực được phân công cụ thể cho các đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp thực hiện, đồng thời xác định thời gian hoàn thành nhiệm vụ cải tiến (theo các phụ lục đính kèm).



III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các đơn vị phổ biến Kế hoạch cải tiến chất lượng này (đối với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị) đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, người học; chủ động xây dựng và triển khai các hoạt động cải tiến theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo tổng kết công tác của đơn vị.

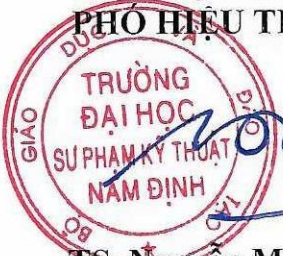
- Giao Phòng Khoa học – HTQT & ĐBCL làm đầu mối theo dõi, đôn đốc và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng của Nhà trường; định kỳ yêu cầu các đơn vị báo cáo bằng văn bản kèm theo hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện; tổng hợp, báo cáo Ban Giám hiệu về tình hình và kết quả cải tiến chất lượng của Nhà trường.

Yêu cầu Trường các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Giám hiệu (qua Phòng Khoa học – HTQT & ĐBCL) để xem xét, giải quyết. /

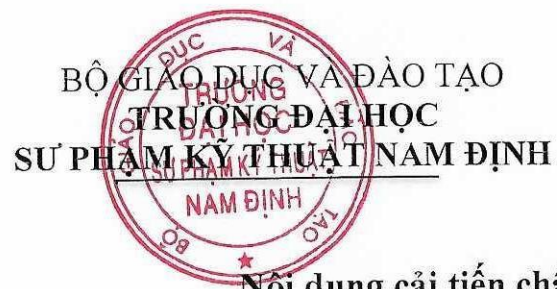
Nơi nhận:

- ĐU, Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các đơn vị;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, P.KH-HTQT&ĐBCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




TS. Nguyễn Mạnh Tiến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

**Nội dung cải tiến chất lượng hoạt động Đảm bảo chất lượng về mặt chiến lược
của cơ sở giáo dục đại học sau đánh giá ngoài**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 20/KH-ĐHSPKTND ngày 09 tháng 3 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp		
1	Ban hành quy định về quy trình rà soát, cập nhật và phát triển sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi; quy định trách nhiệm các đơn vị, sự tham gia của các bên liên quan; đồng thời giao đơn vị đầu mối tham mưu, tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát và định kỳ báo cáo hằng năm kết quả thực hiện.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Các đơn vị trong toàn trường	4/2026	- Quy định: Quy định/quy trình rà soát SM-TN-GTCL; Quy định đầu mối & chế độ báo cáo. - Báo cáo: Báo cáo thực hiện SM-TN hằng năm.
2	Rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi theo hướng ngắn gọn, khái quát, dễ ghi nhớ; triển khai truyền thông trong và ngoài Trường, gắn với phát triển hợp tác và huy động nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Các đơn vị trong toàn trường	4/2026	- Báo cáo: Hồ sơ rà soát/điều chỉnh SM-TN-GTCL (nếu có); Kết quả truyền thông & mức độ nhận biết. - Kế hoạch truyền thông SM-TN-GTCL.
3	Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng năng lực lãnh đạo; chủ động xây dựng nguồn cán bộ lãnh đạo kế cận, bảo đảm ổn định và phát triển bền vững.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- Kế hoạch: quy hoạch-đào tạo-bồi dưỡng CBQL; Phát triển nguồn kế cận. - Báo cáo kết quả bồi dưỡng/đánh giá sau bồi dưỡng.

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp		
4	Rà soát, đánh giá hiệu lực, hiệu quả hệ thống văn bản quản lý; xây dựng và thực hiện kế hoạch rà soát tổng thể cơ cấu tổ chức và hệ thống văn bản quản lý hằng năm; kịp thời điều chỉnh, bổ sung bảo đảm đồng bộ.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- Kế hoạch rà soát tổng thể hằng năm. - Báo cáo rà soát/đề xuất sửa đổi. - Danh mục văn bản ban hành/sửa đổi, cập nhật.
5	Đổi mới công tác quản trị theo hướng coi trọng quản trị chiến lược và quản trị theo sản phẩm đầu ra; tạo động lực đổi mới, sáng tạo cho giảng viên, viên chức và người lao động.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- Hướng dẫn/định hướng quản trị theo đầu ra (nếu ban hành). - Báo cáo tổng kết đổi mới quản trị và đề xuất cải tiến.
6	Cải tiến công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: tăng cường phân tích mức độ đạt chỉ tiêu; làm rõ nguyên nhân; đề xuất giải pháp cải tiến cho giai đoạn tiếp theo.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- Mẫu báo cáo tổng kết có phân phân tích chỉ tiêu. - Báo cáo tổng kết năm học/năm công tác có phân tích & giải pháp cải tiến.
7	Hoàn thiện hệ thống văn bản về tổ chức và hoạt động: cập nhật, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động; quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị bảo đảm đồng bộ với cơ cấu tổ chức và yêu cầu quản trị.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Các đơn vị trong toàn trường	6/2026	- Quyết định/Quy định: Quy chế tổ chức & hoạt động; Chức năng, nhiệm vụ đơn vị. - Báo cáo: rà soát tính đồng bộ.
8	Ban hành hướng dẫn xây dựng chiến lược thành phần và kế hoạch trung hạn, ngắn hạn gắn với KPIs; xây dựng quy trình theo dõi, giám sát và công khai kết quả thực hiện KPIs trong báo cáo tổng kết và kế hoạch công tác hằng năm.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- QĐ/HD: Hướng dẫn lập kế hoạch gắn KPIs; quy trình theo dõi/công khai. - Báo cáo KPIs định kỳ và trong tổng kết năm. - HT/CSDL/PM: Bảng theo dõi/ dashboards KPIs.
9	Thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế đối với các KPIs chủ chốt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Các đơn vị trong toàn trường	6/2026	- Kế hoạch đối sánh theo nhóm chỉ số. - Báo cáo đối sánh và khuyến nghị cải tiến.

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp		
10	Mở rộng và đa dạng hoá sự tham gia của các bên liên quan bên ngoài trong quá trình xây dựng và rà soát chính sách; tăng cường truyền thông, phổ biến chính sách nhằm bảo đảm thực hiện thống nhất.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- Quy định/cơ chế tham vấn bên liên quan. - Kế hoạch truyền thông chính sách. - Biên bản tham vấn và tổng hợp góp ý. - Báo cáo truyền thông.
11	Xây dựng bộ công cụ khảo sát, đánh giá tác động của chính sách làm cơ sở cho cải tiến liên tục; sử dụng kết quả khảo sát trong rà soát, điều chỉnh chính sách và kế hoạch năm học.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Phòng KH-HTQT&ĐB CL	12/2026	- Bộ công cụ & quy trình khảo sát–đánh giá tác động. - Báo cáo đánh giá tác động chính sách và kiến nghị điều chỉnh.
12	Hoàn thiện chính sách phát triển đội ngũ: thu hút và giữ chân giảng viên trình độ cao (ưu tiên ngành mũi nhọn); điều chỉnh cơ chế đãi ngộ, khen thưởng gắn với hiệu quả công việc và kết quả NCKH; phát triển đội ngũ viên chức hành chính theo hướng chuyên nghiệp.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Phòng TC-KT; Phòng KH-HTQT&ĐB CL	12/2026	- QĐ/HD: Chính sách/đề án phát triển đội ngũ; quy định đãi ngộ–khen thưởng. - Kế hoạch triển khai theo lộ trình. - Báo cáo kết quả thực hiện chính sách.
13	Xây dựng chiến lược đa dạng hoá nguồn thu, từng bước giảm phụ thuộc ngân sách; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất theo lộ trình gắn với ngành/lĩnh vực trọng điểm; tăng cường nguồn lực phát triển học liệu, thư viện và hạ tầng CNTT, trong đó: bổ sung kinh phí giáo trình/học liệu; phát triển hệ thống quản lý học tập (LMS) và studio bài giảng điện tử; đẩy mạnh số hoá học liệu, hoàn thiện chức năng thống kê khai thác thư viện; tăng cường liên kết/chia sẻ nguồn học liệu, tham gia liên hợp thư viện; nâng cấp băng thông/điểm phủ Wi-Fi phục vụ dạy học và quản trị.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng TC-KT; Phòng Đào tạo	Phòng CTSV; Phòng QT-TB; TTTH và các đơn vị liên quan	12/2026	- Kế hoạch: Đầu tư CSVC; Phát triển học liệu–thư viện–CNTT (LMS, studio, số hoá, liên hợp thư viện, Wi-Fi/băng thông). - QĐ/HD: Quy định/định mức phát triển–bổ sung học liệu; quy trình số hoá và quản trị học liệu. - HT/CSDL/PM: LMS; studio bài giảng; thư viện số/kho học liệu; chức năng thống kê khai thác thư viện (nếu triển khai). - Báo cáo thực hiện và hiệu quả khai thác (theo chỉ số sử dụng).

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp		
14	Xây dựng chiến lược phát triển quan hệ đối ngoại dài hạn, xác định đối tác ưu tiên; ban hành bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hợp tác; ban hành chính sách khuyến khích giảng viên/đơn vị mở rộng hợp tác quốc tế theo hướng thực chất, hiệu quả.	Đảng uỷ; Ban Giám hiệu/ Phòng KH-HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- Chiến lược/kế hoạch đối ngoại dài hạn. - QĐ/HD: Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hợp tác; chính sách khuyến khích hợp tác quốc tế. - Báo cáo hiệu quả hợp tác theo chỉ số. - HT/CSDL/PM: Hệ thống theo dõi hợp tác.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2

**Nội dung cải tiến chất lượng hoạt động Đảm bảo chất lượng về mặt hệ thống
của cơ sở giáo dục đại học sau đánh giá ngoài**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 20.../KH-ĐHSPKTND ngày 09 tháng 3 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp			
1	Rà soát, bố trí và tăng cường nhân lực chuyên trách công tác ĐBCL; ưu tiên đào tạo/bồi dưỡng cán bộ có chứng chỉ kiểm định viên; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực đội ngũ ĐBCL.	Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Phòng KH- HTQT&ĐB CL; các đơn vị liên quan	12/2026	- Kế hoạch: nhân sự; đào tạo/bồi dưỡng ĐBCL hằng năm. - Tổng hợp kết quả đào tạo, danh sách/ minh chứng chứng chỉ.	
2	Xây dựng, ban hành bộ chỉ số/KPIs ĐBCL; đồng thời xây dựng bộ chỉ số theo dõi hoạt động cải tiến chất lượng thống nhất giữa các cấp quản lý (kèm cơ chế cập nhật, báo cáo, công khai nội bộ).	Ban Giám hiệu/ Phòng KH- HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- QĐ/HD: Danh mục chỉ số, định nghĩa-cách đo-nguồn dữ liệu- đơn vị cung cấp; quy trình cập nhật/báo cáo. - HT/CSDL/PM: Bảng theo dõi/dashboards chỉ số (nếu triển khai). - Báo cáo kết quả chỉ số định kỳ.	
3	Chuẩn hoá hệ thống khảo sát và cơ chế tiếp nhận-xử lý phản hồi của các bên liên quan; tăng cường sử	Ban Giám hiệu/ Phòng KH- HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	Thường xuyên; sơ kết 12/2026	- QĐ/HD: Bộ công cụ khảo sát chuẩn; quy trình thu thập-làm	



TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp			
	dụng kết quả phản hồi trong ra quyết định và cải tiến chất lượng.				sạch-phân tích dữ liệu; quy trình tiếp nhận-phản hồi. - Báo cáo phân tích phản hồi & danh mục hành động cải tiến.	
4	Ban hành quy định/hướng dẫn thống nhất về công tác tự đánh giá (TĐG) và chuẩn bị đánh giá ngoài (ĐGN) (đầu mối, quy trình, biểu mẫu, quản lý kho minh chứng); đồng thời xây dựng và triển khai lộ trình TĐG-ĐGN và kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo (CTĐT) theo quy định hiện hành, xác định CTĐT ưu tiên, mốc thời gian và nguồn lực; tổ chức rút kinh nghiệm ngay sau mỗi đợt ĐGN để cải tiến quy trình chuẩn bị cho các chu kỳ sau.	Ban Giám hiệu/ Phòng KH- HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- QĐ/HD: Quy định/hướng dẫn TĐG-ĐGN; bộ biểu mẫu; quy định quản lý minh chứng; hướng dẫn TĐG/ĐGN CTĐT. - Kế hoạch: Lộ trình TĐG-ĐGN/KĐCL CTĐT (danh mục CTĐT ưu tiên, timeline, phân công, nguồn lực). - Báo cáo rút kinh nghiệm sau ĐGN và kế hoạch cải tiến quy trình.	Thực hiện với ĐG CSGD ĐH và CTĐT
5	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng định kỳ về ĐBCL và kiểm định (tiêu chuẩn, viết báo cáo, minh chứng, khảo sát, phân tích dữ liệu...); phát triển hoạt động chia sẻ, lan tỏa thực hành tốt về ĐBCL/KĐCLGD.	Ban Giám hiệu/ Phòng KH- HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	Thường xuyên; sơ kết 12/2026	- Kế hoạch: tập huấn/bồi dưỡng; chia sẻ thực hành tốt. - Báo cáo kết quả tập huấn. - Danh mục thực hành tốt/khuyến nghị áp dụng.	
6	Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các kế hoạch cải tiến sau TĐG/ĐGN; quy định chế độ báo	Ban Giám hiệu/ Phòng KH- HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	Thường xuyên; sơ kết 12/2026	- QĐ/HD: Quy trình theo dõi-giám sát; mẫu báo cáo tiến độ.	

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp			
	cáo định kỳ và cơ chế xử lý vướng mắc/điều chỉnh kịp thời.				- Báo cáo tổng hợp tiến độ cải tiến (quý/6 tháng/năm) và kiến nghị điều chỉnh. - HT/CSDL/PM: Bảng theo dõi tiến độ cải tiến (nếu triển khai).	
7	Xây dựng quy định tổng thể về quản lý, tích hợp và vận hành hệ thống thông tin ĐBCL (dữ liệu, minh chứng, phân quyền, lưu trữ, bảo mật); đẩy mạnh chuyển đổi số, khai thác dữ liệu phục vụ phân tích, dự báo và cải tiến chất lượng; đồng thời ban hành quy định về an toàn thông tin, xây dựng kế hoạch nâng cấp hạ tầng CNTT (liên thông hệ thống, nâng cấp băng thông/điểm phủ Wi-Fi, bảo đảm vận hành ổn định).	Ban Giám hiệu/ Phòng KH- HTQT&ĐBCL	TTTH và các đơn vị liên quan	12/2026	- QĐ/HD: Quy định quản trị dữ liệu ĐBCL; quy định phân quyền–bảo mật; quy định an toàn thông tin. - Kế hoạch nâng cấp hạ tầng CNTT (liên thông, Wi-Fi/băng thông, an toàn hệ thống). - HT/CSDL/PM: Kho dữ liệu/dashboard ĐBCL (nếu triển khai). - Báo cáo khai thác dữ liệu và khuyến nghị cải tiến.	
8	Rà soát, hoàn thiện tính pháp lý và bảo đảm liên kết, đồng bộ giữa các kế hoạch nâng cao chất lượng với chiến lược phát triển của Nhà trường (mục tiêu–chỉ tiêu–nguồn lực–đầu ra).	Ban Giám hiệu/ Phòng KH- HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- QĐ/HD: Hướng dẫn lập kế hoạch nâng cao chất lượng gắn chiến lược. - Báo cáo rà soát tính liên kết và kiến nghị điều chỉnh.	
9	Mở rộng nội dung và phạm vi đối sánh; ưu tiên đối sánh với cơ sở giáo dục uy tín trong nước và khu vực theo các chỉ số/tiêu chí trọng yếu phục vụ quản trị chất lượng.	Ban Giám hiệu/ Phòng KH- HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- QĐ/HD: Khung tiêu chí/nguồn dữ liệu đối sánh. - Kế hoạch đối sánh theo nhóm chỉ số.	

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp			
					- Báo cáo đối sánh và khuyến nghị cải tiến.	



PHỤ LỤC 3

Nội dung cải tiến chất lượng hoạt động Đảm bảo chất lượng về mặt chức năng
của cơ sở giáo dục đại học sau đánh giá ngoài

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 20./KH-ĐHSPKTNĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp			
1	Tăng cường phân tích nhu cầu xã hội và thị trường lao động làm cơ sở xác định chỉ tiêu tuyển sinh; xây dựng chiến lược truyền thông tuyển sinh dài hạn gắn với lợi thế cạnh tranh của từng CTĐT; theo dõi, phân tích mối liên hệ giữa chất lượng đầu vào và kết quả đào tạo để cải tiến công tác tuyển sinh; hoàn thiện quy trình giám sát tuyển sinh và nhập học với tiêu chí/công cụ theo dõi; thiết lập kênh tiếp nhận phản hồi trực tuyến và trực tiếp cho thí sinh và phụ huynh để kịp thời điều chỉnh hoạt động tư vấn–tuyển sinh.	Ban Giám hiệu/ Phòng Đào tạo	Các đơn vị trong toàn trường	4/2026	- QĐ/HD: Quy trình giám sát tuyển sinh/nhập học; quy định kênh tiếp nhận–xử lý phản hồi. - Báo cáo: phân tích hiệu quả tuyển sinh theo ngành và theo phương thức; tổng hợp phản hồi thí sinh/phụ huynh và hành động cải tiến.	Ban Tuyển sinh
2	Hoàn thiện quy định/hướng dẫn xây dựng CDR CTĐT; làm rõ khác biệt	Ban Giám hiệu/ Phòng Đào tạo	Các Khoa	4/2026	- Hướng dẫn/quy định xây dựng CDR CTĐT (kèm mẫu). - Kế hoạch tập huấn GV.	

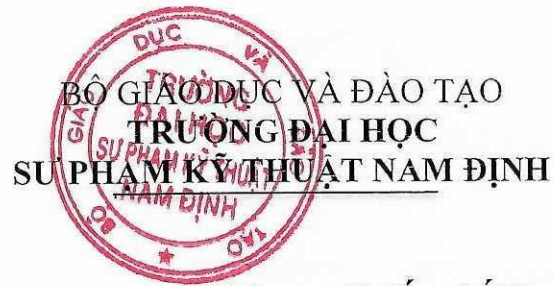


TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp			
	CĐR hệ cử nhân/kỹ sư; tập huấn GV về tiếp cận CĐR và phát triển CTĐT.				- Tổng hợp kết quả tập huấn/đánh giá sau tập huấn.	
3	Rà soát, cập nhật CTDH định kỳ (ít nhất một lần trong 05 năm) và điều chỉnh dạy–học theo chu kỳ CTĐT/ĐCHP; hướng dẫn đối sánh CTDH trong/ngoài nước.	Ban Giám hiệu/ Phòng Đào tạo	Các Khoa	6/2026	- QĐ/HD: Quy trình/khung rà soát CTDH; hướng dẫn đối sánh CTDH. - Kế hoạch rà soát CTDH theo chu kỳ. - Báo cáo/biên bản cập nhật CTDH và minh chứng đối sánh.	
4	Ban hành hướng dẫn lựa chọn phương pháp đánh giá theo chuẩn đầu ra; hướng dẫn xây dựng rubrics và ma trận đề thi/đề kiểm tra; quy định tích hợp rubrics trong đề cương học phần (ĐCHP); tăng cường phân tích kết quả đánh giá sau mỗi học kỳ (phổ điểm theo học phần, mức độ phân hoá, tương quan điểm quá trình với điểm thi) làm căn cứ điều chỉnh phương pháp dạy học và đánh giá.	Ban Giám hiệu/ Phòng Đào tạo	Các Khoa	12/2026	Báo cáo phân tích phổ điểm/tương quan điểm quá trình–điểm thi theo học phần và khuyến nghị cải tiến.	
5	Hoàn thiện quy trình và công cụ đánh giá độ tin cậy; triển khai đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT gắn với hệ thống phần mềm quản lý đào tạo; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến CTĐT và hoạt động dạy – học; ứng dụng CNTT trong tiếp nhận và xử lý phúc khảo, bảo đảm minh bạch và truy xuất dữ liệu.	Ban Giám hiệu/ Phòng Đào tạo	Các Khoa	6/2026	- Chức năng/phân hệ phúc khảo trên phần mềm QLĐT (hoặc module tiếp nhận–xử lý). - Quy trình phúc khảo có tích hợp CNTT.	

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp			
6	Khảo sát độc lập về triết lý giáo dục (đầy đủ, toàn diện); đánh giá mức phù hợp với SM-TN, hoạt động và yêu cầu KT-XH; đề xuất điều chỉnh và kế hoạch truyền thông nội bộ (nếu cần).	Ban Giám hiệu/ Phòng KH-HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- Quy trình/công cụ khảo sát độc lập. - Kế hoạch triển khai khảo sát & truyền thông nội bộ (nếu điều chỉnh). - Báo cáo khảo sát, kết luận và kiến nghị.	
7	Hoàn thiện chính sách thu hút, duy trì, giữ chân GV cơ hữu (ưu tiên tiến sĩ) gắn với kế hoạch phát triển đội ngũ phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo.	Ban Giám hiệu/ Phòng KH-HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- Chính sách/đề án phát triển đội ngũ (kèm tiêu chí, cơ chế hỗ trợ). - Kế hoạch triển khai theo lộ trình & nguồn lực. - Báo cáo kết quả thực hiện chính sách (định kỳ).	
8	Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ hỗ trợ theo vị trí việc làm, gắn hiệu quả công việc; sử dụng kết quả để đào tạo, bồi dưỡng và cải tiến chất lượng phục vụ.	Ban Giám hiệu/ Phòng TC-HC	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- QĐ/HD: Khung năng lực/bộ tiêu chí theo vị trí việc làm; quy trình đánh giá. - Kế hoạch bồi dưỡng theo nhu cầu. - Báo cáo kết quả đánh giá & bồi dưỡng.	
9	Chuyển đổi số quản lý người học; nâng cấp hệ thống quản lý và giải pháp hỗ trợ; đánh giá hiệu quả các giải pháp đã triển khai và cải tiến định kỳ.	Ban Giám hiệu/ Phòng CTSV	Các đơn vị trong toàn trường	6/2026	- Kế hoạch CDS công tác SV. - Nâng cấp hệ thống QL người học/giải pháp hỗ trợ. - Báo cáo đánh giá hiệu quả & danh mục cải tiến.	
10	Nâng cao hiệu quả phối hợp trong quản lý NCKH; đa dạng hoá nguồn lực tài chính cho nghiên cứu chuyên sâu; ban hành quy định/định mức hoạt động NCKH theo chức danh và loại	Ban Giám hiệu/ Phòng KH-HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- QĐ/HD: Quy định/định mức NCKH theo chức danh/loại hình; quy trình kết nối/tiếp nhận đặt hàng R&D.	

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp			
	hình; tăng cường kết nối doanh nghiệp, tổ chức để đặt hàng R&D và phát triển nhóm nghiên cứu; mở rộng khảo sát/thu thập ý kiến chuyên gia, nhà tuyển dụng phục vụ định hướng NCKH và cải tiến chất lượng.				- Báo cáo: Đặt hàng R&D và kết quả triển khai; Khảo sát chuyên gia/nhà tuyển dụng.	
11	Thúc đẩy chuyển giao công nghệ; hiện đại hóa quản lý hợp tác theo hướng số hóa; cải tiến chỉ số đánh giá theo kết quả thực chất; phát triển mô hình hợp tác chuyên sâu và tăng tự chủ nguồn lực.	Ban Giám hiệu/ Phòng KH- HTQT&ĐBCL	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- QĐ/HD: Quy trình/quy định quản lý hợp tác & chuyển giao; bộ chỉ số đánh giá kết quả. - Kế hoạch phát triển mô hình hợp tác chuyên sâu. - Báo cáo kết quả hợp tác/chuyển giao theo chỉ số. - Hệ thống quản lý hợp tác số hoá.	
12	Phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của người học và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo/khởi nghiệp: ban hành cơ chế khuyến khích và hướng dẫn thực hiện NCKH người học; xây dựng cổng thông tin/không gian số quản lý NCKH người học; tăng cường kết nối doanh nghiệp, thành lập/kiện toàn hội đồng tư vấn từ doanh nghiệp đối với các đề tài có tiềm năng ứng dụng; số hoá và lưu trữ kết quả/sản phẩm NCKH người học để kế thừa, lan tỏa.	Ban Giám hiệu/ Phòng KH- HTQT&ĐBCL	Phòng Đào tạo; các khoa; các đơn vị liên quan	12/2026	- QĐ/HD: Cơ chế/ hướng dẫn NCKH người học; quy trình quản lý đề tài/sản phẩm. - Cổng thông tin/ CSDL NCKH người học. - Báo cáo kết quả NCKH người học và tác động.	

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp			
13	Tăng cường nguồn lực cho công tác quản lý TSTT; hoàn thiện cơ chế định giá, phân chia lợi ích; xây dựng CSDL tập trung và bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động TSTT; thực hiện rà soát bắt buộc tiềm năng bảo hộ TSTT trước công bố/nghiệm thu, hoàn thiện quy trình xử lý khiếu nại/tranh chấp và cơ chế hỗ trợ pháp lý; xây dựng cơ chế/quỹ hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ và triển khai phần mềm/giải pháp quản trị TSTT tập trung.	Ban Giám hiệu/ Phòng KH- HTQT&ĐBCL	Phòng TC- KT; Phòng KH-HTQT & ĐBCL	8/2026	- QĐ/HD: Quy trình rà soát bắt buộc TSTT; quy trình xử lý tranh chấp/hỗ trợ pháp lý; cơ chế/quỹ hỗ trợ đăng ký. - Phần mềm/CSDL quản trị TSTT tập trung. - Báo cáo thống kê TSTT và hiệu quả theo chỉ số.	
14	Kế hoạch KN&PVCD thống nhất toàn Trường; tăng cường đánh giá hiệu quả, tổng hợp tác động; mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan để cải tiến hoạt động.	Ban Giám hiệu/ Phòng CTSV	Các đơn vị trong toàn trường	6/2026	- Kế hoạch KN&PVCD tổng thể toàn Trường. - Bộ công cụ/quy trình khảo sát-đánh giá tác động. - Báo cáo tác động và cải tiến sau đánh giá.	



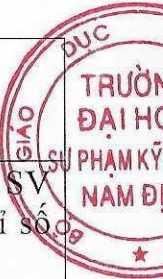
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 4

Nội dung cải tiến chất lượng hoạt động Đảm bảo chất lượng về kết quả các mặt hoạt động của cơ sở giáo dục đại học sau đánh giá ngoài

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 20./KH-ĐHSPKTNĐ ngày 09 tháng 3.. năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp		
1	Phân tích sâu các chỉ số thôi học, kéo dài thời gian học/tốt nghiệp chậm; triển khai giải pháp giảm thôi học và rút ngắn thời gian tốt nghiệp (khuyến khích học vượt, tốt nghiệp sớm); chuẩn hoá khảo sát cựu người học và nhà tuyển dụng, sử dụng kết quả khảo sát để cải tiến chất lượng đào tạo.	Ban Giám hiệu/ Phòng Đào tạo	Các đơn vị trong toàn trường	4/2026	- QĐ/HD: Quy trình/biểu mẫu khảo sát cựu SV & nhà tuyển dụng; quy trình phân tích chỉ số thôi học/tốt nghiệp. - Báo cáo: Phân tích thôi học-tốt nghiệp chậm và nguyên nhân; Khảo sát & khuyến nghị cải tiến. - Kế hoạch can thiệp/giải pháp giảm thôi học, hỗ trợ học vượt. - Bảng theo dõi (dashboard) chỉ số tiến độ học tập (nếu triển khai).
2	Xây dựng hệ thống quản lý NCKH trực tuyến và kho dữ liệu kết quả NCKH; ưu tiên nguồn lực cho các công bố chất lượng cao; tăng cường đối sánh kết quả NCKH với các cơ sở giáo dục đại học cùng lĩnh vực; hoàn thiện cơ chế thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tăng	Ban Giám hiệu/ Phòng KH-HTQT&ĐBCL	Phòng KT-TC và các đơn vị liên quan	4/2026	- HT/CSDL/PM: Hệ thống quản lý NCKH trực tuyến; Kho dữ liệu NCKH. - QĐ/HD: Tiêu chí ưu tiên hỗ trợ công bố chất lượng; quy trình thương mại hoá/chuyển giao. - Báo cáo: đối sánh NCKH; hiệu quả thương mại hoá/chuyển giao.



TT	Nội dung cải tiến	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
		Chủ trì/ Thường trực	Phối hợp		
	tỷ lệ sản phẩm có giá trị ứng dụng và chuyển giao.				
3	Rà soát, đồng bộ hệ thống văn bản về hoạt động khởi nghiệp và phục vụ cộng đồng (KN&PVCD); nâng cao năng lực đội ngũ phụ trách; tăng cường đối sánh và đánh giá mức độ hài lòng/tác động của các bên liên quan, sử dụng kết quả để cải tiến hoạt động.	Ban Giám hiệu/ Phòng CTSV	Các đơn vị trong toàn trường	4/2026	- Hệ thống văn bản/ quy trình KN&PVCD (đồng bộ, cập nhật). - Kế hoạch: Nâng cao năng lực/ tập huấn đội ngũ phụ trách; Triển khai KN&PVCD theo năm học. - Báo cáo: Đối sánh; Đánh giá hài lòng/tác động & danh mục cải tiến. - CSDL hoạt động KN&PVCD.
4	Xây dựng các chỉ tiêu tài chính định lượng cho giai đoạn tiếp theo; đa dạng hoá giải pháp tăng thu và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; ban hành bộ chỉ số thị trường giáo dục gắn với quản trị thương hiệu; tăng cường đối sánh phục vụ điều hành; nghiên cứu và xây dựng lộ trình tham gia các bảng xếp hạng phù hợp (khi đủ điều kiện), gắn với mục tiêu nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh.	Ban Giám hiệu/ Phòng KT-TC	Các đơn vị trong toàn trường	12/2026	- Kế hoạch: Tài chính giai đoạn có chỉ tiêu định lượng; Tăng thu; lộ trình tham gia xếp hạng (nếu thống nhất chủ trương). - QĐ/HĐ: Bộ chỉ số thị trường giáo dục và thương hiệu; quy định đo lường/báo cáo. - Báo cáo đối sánh chỉ số thị trường/uy tín-thương hiệu và kiến nghị điều chỉnh.